

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** LÊ THANH HẢI

2. **Ngày sinh:** 14/11/1967

3. **Nam/nữ:** nam

4. **Nơi đang công tác:**

Trường/viện: Viện Môi trường và Tài nguyên

Chức vụ:

- Viện Trưởng - Bí Thư Đảng Ủy - Viện Môi trường và Tài nguyên (ĐHQG TP.HCM)

Chức vụ /các nhiệm vụ chuyên môn kiêm nhiệm:

- Thành viên HĐ Đại học Quốc gia, Ủy viên BCH Đảng Bộ ĐHQG, Ủy viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQG.
- Chủ tịch Hội đồng liên ngành Tài nguyên - Môi trường - Năng lượng của ĐHQG TP.HCM (2021).
- Tổng biên tập Tạp chí thành viên “Khoa học Trái đất và Môi trường”, thuộc tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ ĐHQG TP.HCM.
- Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQG-HCM về Kỹ thuật và hệ thống không phát thải trong sản xuất công – nông nghiệp (*zero emission techniques and systems in argo-industrial production – ZETSAIP research group*).
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành cấp nhà nước: Phó chủ tịch Hội đồng Giáo sư liên ngành Xây dựng - Kiến trúc năm 2019, năm 2020, năm 2021 theo các Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Nhà nước. Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở trường Đại học Quốc tế TP.HCM năm 2020, năm 2021. Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM năm 2020, năm 2021.

5. **Học vị:** Tiến sỹ KHKT **năm đạt:** 2000

6. **Học hàm:** Giáo Sư **năm phong:** 2018

7. **Liên lạc:**

<i>TT</i>		<i>Cơ quan</i>	<i>Cá nhân</i>
1	Địa chỉ	CS1: 142 Tô Hiến Thành, Phường.14, Quận.10, TP.HCM CS2: Phường Đông Hòa, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	2 Lê Văn Huân, P.13, Q. Tân Bình
2	Điện thoại/ fax	ĐTCCQ: 08.38651132 – 20, Fax: 08.38655670	ĐTNR: 08.38103650 ĐTDD: 0908108201
3	Email	thanhhai@hcmier.edu.vn	haile3367@yahoo.com



8. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh	x			x			x			x		
2	Tiếng Bulgaria	x			x			x			x		
3	Tiếng Đức			x			x						X
4	Tiếng Nga			x								x	

9. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Tháng 06/2018 – đến nay	Viện Môi trường và Tài nguyên - ĐHQGHCM	Viện Trưởng (từ 06/2018). Chủ nhiệm Ngành QLMT (từ 2008).
Từ 1996 - Tháng 06/2018	Viện Môi trường và Tài nguyên - ĐHQGHCM	Phó Viện Trưởng (từ 2010 - 2018) Chủ nhiệm Ngành QLMT (từ 2008). CBGD, Trưởng Phòng (từ 2001).
Từ 1993 đến 1996	Trung tâm Nước và Công nghệ Môi trường (CEFINEA) – ĐH Bách khoa TPHCM	CBGD
Từ 1991 đến 1993	Khoa Công nghệ Hóa học – ĐH Bách Khoa TPHCM	Trợ giảng

10. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	1985 – 1990	Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm Plovdiv, Bulgaria.	Công nghệ chế biến thực phẩm	Thiết kế kho trữ lạnh cho Khu Liên Hợp sản xuất thịt công suất 5000 tấn/năm
Thạc sỹ	1994 – 1996	Trường ĐH Bách Khoa TPHCM, Việt Nam	Công nghệ Môi trường	Đánh giá mức độ ô nhiễm và đề xuất công nghệ xử lý nước thải nhà máy dệt nhuộm. Trường hợp cụ thể tại nhà máy dệt nhuộm Sài Gòn TPHCM
Tiến sỹ	1997 - 2000	Trường ĐH Kỹ thuật Wien, CHLB Áo	Hóa Môi trường	Phát triển và ứng dụng kỹ thuật phân tích phun dòng tự động kết hợp với đầu dò quang phổ chuỗi Fourier trong phân tích nước và nước thải

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu**11.1 Lĩnh vực chuyên môn:**

- **Lĩnh vực:** Công nghệ và quản lý môi trường
- **Chuyên ngành:** Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp
- **Chuyên môn:** Quản lý môi trường đô thị và công nghiệp, Quản lý chất thải nguy hại, hệ thống không phát thải và sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, hóa học kỹ thuật môi trường.

11.2 Hướng nghiên cứu:

1. Quản lý môi trường đô thị khu công nghiệp
2. Quản lý chất thải công nghiệp nguy hại
3. Hệ thống không phát thải và sản xuất sạch hơn trong công nghiệp
4. Hóa học kỹ thuật môi trường

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

1. Đề tài/dự án

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
1	Nghiên cứu đề xuất Thị trường Trao đổi chất thải cho khu vực TP. Hồ Chí Minh đến năm 2010	TPHCM, 2003	2003 – 2004	Chủ nhiệm (CN)	2004	Khá
2	Nghiên cứu cơ sở khoa học đề xuất qui hoạch môi trường sản xuất công nghiệp cho khu vực TP. Hồ Chí Minh đến 2010	Bộ 2003	2003 - 2004	Chủ nhiệm	2004	Khá
3	Nghiên cứu phát triển mô hình Tổ hợp Sản xuất sạch hơn áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở khu vực TP HCM”	Bộ 2004	2005 2006	Chủ nhiệm	2005	Khá
4	Nghiên cứu xây dựng các phương pháp dự báo tổn thất kinh tế do ô nhiễm và suy thoái môi trường tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
5	Tính toán tổng giá trị kinh tế (TEV) tài nguyên môi trường đất cho một trường hợp cụ thể mang tính đại diện và tiêu biểu nhất tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
6	Tính toán tổng giá trị kinh tế (TEV) tài nguyên môi trường nước cho một trường hợp cụ thể mang tính đại diện và tiêu biểu nhất tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
7	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất việc hạch toán toàn diện các thành phần tài nguyên môi trường Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam vào trong hệ thống hạch toán kinh tế quốc dân	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
8	Nghiên cứu đề xuất qui hoạch hệ thống các bãi chôn lấp các tỉnh miền Đông Nam Bộ	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
9	Nghiên cứu xây dựng các mục tiêu qui hoạch môi trường tỉnh Ninh Thuận đảm bảo phát triển bền vững	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
10	Báo cáo tổng kết nhóm đề tài nhánh: Đánh giá tổng giá trị kinh tế (TEV) của	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
	tài nguyên và môi trường vùng KTTĐPN					
11	Xây dựng bản đồ thành quả quy hoạch tổng hợp môi trường tỉnh Ninh Thuận tỷ lệ 1:100.000	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
12	Phân tích đánh giá về đặc điểm thổ nhưỡng và các đặc điểm của chúng đến chất lượng nước hệ thống sông Sài Gòn – Đồng Nai	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
13	Nghiên cứu cơ sở khoa học định hướng cho việc quy hoạch bảo vệ môi trường cho các khu đô thị, khu công nghiệp trên lưu vực Sài Gòn Đồng Nai	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
14	Nghiên cứu tiền khả thi “Dự án xử lý chất thải công nghiệp TPHCM”	TPHCM, 2004	2004 - 2005	Chủ nhiệm	2005	Khá
15	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp công nghệ và quản lý phù hợp để thu hồi, tái chế, xử lý và thải bỏ an toàn các loại hình chất thải công nghiệp nguy hại điển hình tại địa bàn TP. Hồ Chí Minh.	TPHCM, 2006	2006 - 2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
16	“Nghiên cứu đánh giá hiện trạng các hợp chất ô nhiễm hữu cơ bền – Persistent Organic Pollutants – POPs) và đề xuất các giải pháp công nghệ và quản lý phù hợp cho địa bàn TP. Hồ Chí Minh”	TPHCM, 2007	2007 - 2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
17	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững cho các khu đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Bình Dương.	Bình Dương, 2007	2007 - 2008	Chủ nhiệm	03/2009	Khá
18	Nghiên cứu đề xuất quy trình công nghệ không phát thải (<i>Agro-based Industrial Zero Emission System – AIZES</i>) áp dụng cho ngành CN chế biến rau quả xuất khẩu tại Việt Nam nhằm ngăn ngừa ô nhiễm CN.	Bộ, 2005	2005 - 2006	Chủ nhiệm	2007	Khá
19	Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật Hóa Học Xanh (Green Chemistry) áp dụng cho ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp tại các ngành CN hóa chất điển hình khu vực TPHCM	Bộ, 2006	2006 - 2007	Chủ nhiệm	2008	Khá
20	Xây dựng quy hoạch quản lý và bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang đến năm 2020	Hậu Giang, 2006	2006	Chủ nhiệm	2007	Khá

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
21	Nghiên cứu áp dụng qui trình kiểm toán môi trường hướng đến xây dựng qui trình không phát thải tại một số ngành CN ở Việt Nam	Bộ 2008	2008 - 2009	Chủ nhiệm	04/2010	Khá
22	Rà soát, chỉnh sửa bổ sung Chiến lược BVMT tỉnh Phú Yên đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020	Phú Yên, 2007	2007 - 2008	Chủ trì nhóm thực hiện	2008	Khá
23	Dự án bảo vệ môi trường dựa vào Cộng đồng (đề xuất và áp dụng mô hình tổ tự quản) huyện Trảng Bom – tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai, 2008	2008 - 2009	Chủ trì nhóm thực hiện	10/2009	Khá
24	Nghiên cứu đề xuất phương án cải thiện ô nhiễm môi trường nước trên địa bàn huyện Nhà Bè TPHCM	TPHCM, 2007	2007	Chủ nhiệm	12/2007	Khá
25	Qui hoạch quản lý và bảo vệ môi trường huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai, 2008	2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
26	Dự án vệ sinh môi trường huyện Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp, 2008	2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
27	Qui hoạch quản lý và bảo vệ môi trường huyện Châu Thành A tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang, 2008	2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
28	Qui hoạch quản lý và bảo vệ môi trường Thị xã Ngã Bảy tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang, 2008	2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
29	Nghiên cứu các giải pháp quản lý bảo vệ môi trường cho các cơ sở ngành chăn nuôi, giết mổ và chế biến thức ăn gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang, 2008	2008 2009	Chủ nhiệm	2009	Khá
30	Dự án tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong các cộng đồng dân cư tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai, 2008	2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
31	Dự án “Sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng” cho các cơ sở chế biến các sản phẩm từ cây dừa tại Bến Tre	Bến Tre, 2009	2010	Chủ nhiệm	2011	Khá
32	Dự án “Trình diễn điển hình mô hình bảo vệ môi trường nông thôn” tại Đồng Tháp	Đồng Tháp, 2009	2010	Chủ nhiệm	2010	Khá
33	Dự án “Điều tra hiện trạng phát sinh chất thải rắn và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho địa bàn Thị Xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang”	Hậu Giang, 2009	2009 – 2010	Chủ nhiệm	2010	Khá
34	Dự án “Điều tra xã hội học của dự án xây dựng hệ thống thoát nước cho TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang”	An Giang, 2009	2009 – 2010	Chủ nhiệm	02/2010	Khá
35	Nhiệm vụ KHCN: “Đánh giá tác động đến các nguồn tài nguyên và môi trường	TPHCM, 2009	2009	Chủ nhiệm	02/2010	Khá

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
	do ô nhiễm nguồn nước trên đoạn sông Thị Vải thuộc địa bàn TPHCM”					
36	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và dự báo phát thải các khí nhà kính tại TP.HCM và đề xuất các giải pháp giảm thiểu.	TPHCM, 2010	2010 - 2011	Chủ nhiệm	10/2012	Khá
37	Nghiên cứu áp dụng kết hợp <i>Kỹ thuật sẵn có tốt nhất (BAT)</i> và <i>Thực tế môi trường tốt nhất (BEP)</i> để đánh giá hiện trạng và tiềm năng ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp của ngành sản xuất bia tại TP.HCM và Việt Nam	Bộ 2010	2010 - 2011	Chủ nhiệm	09/2011	Khá
38	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng đến môi trường từ việc vận hành các công trình chống ngập úng đô thị trên địa bàn TPHCM	Nhánh Nhà nước, 2009	2009 - 2010	Chủ nhiệm	04/2011	Khá
39	Nghiên cứu xây dựng Nhân sinh thái (ecolabel) cho một số sản phẩm công nghiệp và loại hình dịch vụ chủ lực tại khu vực Bình Dương.	Bình Dương 2010	2010 - 2011	Chủ nhiệm	08/2012	Khá
40	Nghiên cứu đánh giá sức chịu tải và phân vùng xả nước thải vào nguồn tiếp nhận sông Ba Lai trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Bến Tre 2011	2011 - 2012	Chủ nhiệm	07/2012	Khá
41	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp và làng nghề sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020	Đồng Tháp 2012	2012-2013	Chủ nhiệm	05/2014	Khá
42	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và dự báo phát thải các khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Bình Dương và đề xuất các giải pháp giảm thiểu	Bình Dương 2012	2012-2013	Chủ nhiệm	07/2014	Khá
43	Nghiên cứu triển khai thực hiện các giải pháp tổng hợp để xử lý môi trường của làng nghề sản xuất bột kết hợp chăn nuôi heo, trình diễn tại huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Đồng Tháp 2013	2013 – 2015	Chủ nhiệm	07/2015	Tốt
44	Requirements and guidelines for registration, labeling, packaging, on-site storage, on-site storage facilities, and reporting with respect to PCB oils, PCB equipments, and hazardous wastes, which are applied for PCB waste generators, PCB owners; Method for transport and disposal of PCB oils and hazardous wastes (CS11/VEA)	Bộ Tài nguyên và Môi trường 2012	2012 - 2013	Chủ nhiệm (team leader)	03/2014	Khá

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
45	Xây dựng phương án phòng chống sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ chất thải và sự cố hệ thống xử lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2020	Bình Dương 2013	2013-2014	Chủ nhiệm	12/2014	Khá
46	Nghiên cứu phát triển công nghệ và giải pháp quản lý môi trường, ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long (MS: KC.08.33/11-15)	Chương trình NCKH trọng điểm cấp NN – KC08	2014-2015	Chủ nhiệm	01/2016	Xuất sắc
47	Đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn trong ngành chế biến tinh bột khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh	2016 – 2017	Chủ nhiệm	2017	Khá
48	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững tại các làng nghề khu vực nông thôn trên địa bàn TP.HCM	TP.HCM	2015-2017	Chủ nhiệm	2017	Xuất sắc
49	Nghiên cứu đề xuất công cụ phục vụ kiểm toán nhanh năng lượng lồng ghép đánh giá tiềm năng sản xuất sạch hơn cho một số ngành công nghiệp chủ yếu của Tỉnh Bình Dương	Bình Dương	2016-2017	Chủ nhiệm	2018	Khá
50	Nghiên cứu phát triển và hoàn thiện các mô hình sản xuất công nông nghiệp theo hướng sinh thái khép kín ở ĐBSCL	Đại học Quốc gia	2018 - 2019	Tham gia	2019	Tốt
51	Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế xanh/sinh kế bền vững gắn với sinh thái môi trường tại các khu/cụm dân cư nông thôn tại An Giang trong điều kiện ứng phó với biến đổi khí hậu	An Giang	2017-2019	Chủ nhiệm	2020	Khá
52	Xác định cảm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh	2018 – 2019	Chủ nhiệm	2019	Đạt
53	Nghiên cứu xây dựng và phát triển một số mô hình giảm thiểu và xử lý chất thải phù hợp với các điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng nông thôn đồng Bằng sông Cửu Long	Nhà Nước Chương trình KC.08/16-20	2018-2020	Tham gia	Chuẩn bị nghiệm thu	
54	Nghiên cứu ứng dụng và triển khai một số mô hình không phát thải hướng tới ngăn ngừa ô nhiễm cho cụm dân cư nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long	Chương trình KHCN phục vụ PTBV vùng TNB	2018-2020	Chủ nhiệm	2020	Đạt

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
55	Nghiên cứu mô hình sinh thái khép kín nhằm nâng cao chuỗi giá trị cho ngành chế biến thủy sản tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long	Chương trình KHCN phục vụ PTBV vùng TNB	2018-2020	Tham gia	2021	Đạt
56	Nghiên cứu xây dựng giải pháp tổng hợp nhằm quản lý bền vững lưu vực Kênh Năng	SKHCN Tiền Giang	2019 – 2021	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
57	Đề án thực hiện thí điểm một số mô hình tăng trưởng xanh quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	SKHĐT Bình Dương	2020	Chủ nhiệm	2021	Đạt
58	Nhóm nghiên cứu mạnh “Nhóm nghiên cứu các kỹ thuật và hệ thống không phát thải”	Cấp ĐHQG TP.HCM	2020 - 2025	Trưởng nhóm	Đang thực hiện	
59	Nghiên cứu đánh giá sức tải môi trường và đề xuất giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường khu vực Khu bảo tồn biển Hòn Cau	SKHCN Bình Thuận	2020 - 2021	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
60	Dự án “Điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu để đánh giá sức chịu tải và dự báo chất lượng nước các kênh, rạch, sông, suối trên địa bàn tỉnh Bình Dương:	STNM Bình Dương	2020 - 2021	TG	Đang thực hiện	
61	Nghiên cứu đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của kênh, rạch, mương trong chăn nuôi heo địa bàn huyện mô cây nam, Tỉnh Bến Tre	SKHCN Bến Tre	2021 - 2023	Chủ nhiệm	Chuẩn bị thực hiện	
62	Nghiên cứu các giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho các cộng đồng dân cư nông thôn Tỉnh An Giang gắn với sử dụng hợp lý tài nguyên, quản lý chất thải và bảo vệ môi trường	Cấp Quốc gia	2021 - 2024	TG	Chuẩn bị thực hiện	

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

2.1 Hướng dẫn nghiên cứu sinh

TT	Tên SV, HVCH, NCS	Tên luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1.	Đỗ Thị Thu Huyền	Development of a decision support system considering sustainability for the selection of thermal food process” (Nghiên cứu phát triển và ứng dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định có xem xét tính bền vững khi lựa chọn các quá trình nhiệt trong chế biến thực phẩm)	10/2012	Tiến sĩ	
2.	Nguyễn Hải Âu	Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định quản lý chất lượng nước lưu vực sông; nghiên cứu điển hình lưu vực sông Thị Tính	12/2016	Tiến sĩ	

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
3.	<i>Trần Văn Thanh</i>	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả đánh giá sản xuất sạch hơn trong công nghiệp: Điển hình ngành chế biến tinh bột	03/2017	Tiến sĩ	
4.	<i>Đoàn Ngọc Như Tâm</i>	Nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chí đảm bảo phát triển bền vững cho các khu vực trong tiến trình đô thị hóa tại Việt Nam	Đang nghiên cứu	Tiến sĩ	
5.	<i>Võ Đình Long</i>	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý bền vững tài nguyên đất đai tại huyện đảo Phú Quốc	Đang nghiên cứu	Tiến sĩ	
6.	<i>Nguyễn Thị Phương Thảo</i>	Nghiên cứu đề xuất các mô hình kết hợp công – nông nghiệp không phát thải gắn với sinh thái môi trường tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Đang nghiên cứu	Tiến sĩ	
7.	<i>Nguyễn Thị Thu Thảo</i>	Nghiên cứu xây dựng mô hình sinh thái tích hợp nhằm phát triển bền vững vùng sinh kế gắn với hệ sinh thái đặc thù trên nền đất phèn ở ĐBSCL	Đang nghiên cứu	Tiến sĩ	
8.	<i>Võ Văn Giàu</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình và giải pháp quản lý môi trường tối ưu cho chuỗi sản xuất khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Đang nghiên cứu	Tiến sĩ	
9.	<i>Hồ Thị Thiên Kim</i>	Xây dựng mô hình phát triển công – nông nghiệp nhằm đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân và bảo vệ nguồn nước khu vực kênh Năng tỉnh Tiền Giang	Đang nghiên cứu	Tiến sĩ	

2.2 Hướng dẫn học viên cao học

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1.	<i>Hồ Minh Dũng</i>	Nghiên cứu, lựa chọn phương pháp phân tích các hợp chất chlorophenol trong nước thải ngành sản xuất giấy – Đánh giá mức độ ô nhiễm và đề xuất một số biện pháp xử lý	30/05/2002	Thạc sĩ	-
2.	<i>Trần Minh Quốc</i>	Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ quản lý tổng hợp và thống nhất môi trường tài nguyên vùng Tây Nguyên	31/05/2002	Thạc sĩ	Đề tài cấp Bộ cùng chủ đề
3.	<i>Liễu Minh Tâm</i>	Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ đề xuất xây dựng chiến lược bảo vệ môi trường TPHCM đến 2010	29/04/2004	Thạc sĩ	Dự án với UNDP
4.	<i>Ngô Chí Hưng</i>	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ quy hoạch môi trường thành phố Cà Mau đáp ứng mục tiêu phát triển công nghiệp và khu đô thị 2003 – 2010	29/04/2004	Thạc sĩ	Nhu cầu của địa phương tỉnh Cà Mau
5.	<i>Nguyễn Thị Minh Hải</i>	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp để quản lý thống nhất các hoạt động tái chế chất thải công nghiệp trên địa bàn TPHCM	23/02/2005	Thạc sĩ	Đề tài cấp TPHCM 2003
6.	<i>Nguyễn Trọng Khanh</i>	Xây dựng phương pháp và tiêu chí đánh giá các chương trình kiểm soát ô nhiễm công nghiệp TPHCM	11/04/2005	Thạc sĩ	Đề tài nhánh đề tài TPHCM với

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
					TS. Lê Văn Khoa
7.	<i>Nguyễn Ngọc Uyên</i>	Nghiên cứu ảnh hưởng của các chất ô nhiễm hữu cơ bền (POPs) lên con người và môi trường và đề xuất chiến lược giảm thiểu khả năng phát thải vào môi trường ở khu vực TPHCM	12/04/2005	Thạc sĩ	Đề tài cấp TPHCM, 2007
8.	<i>Nguyễn Thị Kim Liên</i>	Đánh giá hiện trạng công nghệ xử lý và đề xuất định hướng xử lý chất thải nguy hại cho khu vực TPHCM	27/12/2005	Thạc sĩ	Đề tài cấp TPHCM, 2006
9.	<i>Võ Thanh Huỳnh Anh</i>	Nghiên cứu đề xuất một số loại chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất xi măng	26/12/2005	Thạc sĩ	Đề tài cấp TPHCM, 2006
10.	<i>Lê Văn Xin</i>	Nghiên cứu cơ sở lý luận phục vụ quy hoạch hệ thống quản lý kỹ thuật chất thải rắn công nghiệp nguy hại tại TPHCM	25/05/2005	Thạc sĩ	Đề tài cấp TPHCM, 2006
11.	<i>Phan Thị Kim Chi</i>	Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý môi trường cho Cụm cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.	11/2006	Thạc sĩ	Nhu cầu của Cụm cảng hàng không TSN
12.	<i>Lê Thị Vy</i>	Nghiên cứu đề xuất hệ thống quản lý môi trường cho bệnh viện Chợ Rẫy TPHCM	11/2006	Thạc sĩ	-
13.	<i>Nguyễn Thị Diệu Minh</i>	Nghiên cứu áp dụng các qui trình, kỹ thuật và hệ thống bền vững trong sản xuất công nghiệp ở điều kiện TPHCM – Trường hợp cụ thể tại KCN Tân Tạo.	07/03/2007	Thạc sĩ	Dự án Hợp tác trong chương trình Asia-Uninet với GS. Schnitzer
14.	<i>Đỗ Thị Thu Huyền</i>	Nghiên cứu đánh giá các khía cạnh kinh tế trong công tác xử lý chất thải công nghiệp nguy hại tại điều kiện TPHCM	12/2006	Thạc sĩ	Đề tài cấp TPHCM, 2006
15.	<i>Nguyễn Mộng Giang</i>	Nghiên cứu xây dựng mô hình các khu dân cư và cụm công nghiệp thân thiện môi trường cho Tỉnh Bình Dương	12/2007	Thạc sĩ	Đề tài Bình Dương 2007
16.	<i>Nguyễn Thị Thủy Tiên</i>	Nghiên cứu các giải pháp quản lý bền vững tài nguyên nước mặt phục vụ phát triển đô thị và KCN Bình Dương đến 2020	12/2207	Thạc sĩ	Đề tài Bình Dương 2007
17.	<i>Lâm Tử Duy</i>	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý môi trường cho hệ thống cấp nước trong điều kiện TPHCM	12/2207	Thạc sĩ	Nhu cầu của Tổng Cty cấp nước
18.	<i>Nguyễn Thị Đoan Trang</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình không phát thải cho một nhà máy thuộc ngành công nghiệp sản xuất bia ở Việt Nam.	12/2008	Thạc sĩ	Dự án Hợp tác trong chương trình Asia-Uninet với
19.	<i>Huyền Thị Thu Hương</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng tại điều kiện cụ thể huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai	12/2008	Thạc sĩ	Đề tài QLMT cộng đồng huyện Trảng Bom
20.	<i>Nguyễn Cảnh Thành</i>	Nghiên cứu đề xuất qui hoạch môi trường gắn kết với qui hoạch sử dụng đất cho huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai đến 2020	12/2008	Thạc sĩ	Đề tài qui hoạch quản lý và BVMT Trảng Bom
21.	<i>Phạm Hồng Ngọc</i>	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý tài nguyên nước mặt phục vụ phát triển bền vững đô thị và KCN tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến 2020	12/2008	Thạc sĩ	-
22.	<i>Lê Thị Dung</i>	Nghiên cứu áp dụng cơ chế phát triển sạch CDM để tính toán các nguồn phát thải ô nhiễm không khí chính từ các hoạt động sản xuất công nghiệp tỉnh Bình Dương	12/2008	Thạc sĩ	Nhu cầu của Bình Dương 2007

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
23.	<i>Trần Uyên Ca</i>	Nghiên cứu xây dựng mô hình các khu công nghiệp thân thiện môi trường cho Tỉnh Bình Dương, trường hợp cụ thể tại KCN VSIP	12/2008	Thạc sĩ	Đề tài Bình Dương
24.	<i>Lê Công Tường Huy</i>	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý tài nguyên nước mặt huyện Nhà Bè đến 2020	12/2008	Thạc sĩ	Đề tài nước mặt Nhà Bè, 2007
25.	<i>Nguyễn Phạm Quang Vinh</i>	Nghiên cứu các giải pháp quản lý môi trường cho các hoạt động du lịch tại TP. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng	12/2008	Thạc sĩ	-
26.	<i>Trần Thị Bích Thủy</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình không phát thải tại Cty cổ phần chế biến hàng xuất khẩu Cầu Tre, TPHCM	06/2009	Thạc sĩ	Đề tài cấp Bộ 2008 về EMA-ZETs
27.	<i>Vũ Tấn Điệp</i>	Nghiên cứu xã hội học phục vụ dự án thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên tỉnh An Giang	12/2019	Thạc sĩ	Dự án thoát nước và xử lý nước thải Long Xuyên, An Giang
28.	<i>Nguyễn Hoàng Long</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý môi trường cho các trang trại theo hướng không phát thải – trường hợp cụ thể tại trang trại Trí Công, thôn 4, xã Mađagui, huyện Đa Hoai, Lâm Đồng.	12/2009	Thạc sĩ	-
29.	<i>Châu Văn Lâm</i>	Nghiên cứu đề xuất bộ chỉ tiêu chỉ số của mô hình không phát thải (zero emission model) phục vụ phát triển bền vững ngành công nghiệp rượu bia và nước giải khát trong điều kiện Việt Nam	12/2009	Thạc sĩ	Đề tài cấp Bộ 2010 về BAT-BEP
30.	<i>Võ Văn Giàu</i>	Nghiên cứu đề xuất bộ công cụ đánh giá nhanh (toolkit) phục vụ kiểm toán năng lượng (energy auditing) tại công ty chế biến nông sản thực phẩm	12/2009	Thạc sĩ	Đề tài cấp Bộ 2010 về BAT-BEP
31.	<i>Lưu Thị Hải Lý</i>	Nghiên cứu đề xuất bộ công cụ đánh giá nhanh phục vụ kiểm toán chất thải tại các xí nghiệp CN trong điều kiện Việt Nam – trường hợp tại các công ty chế biến nông sản	12/2009	Thạc sĩ	Đề tài cấp Bộ 2010 về BAT-BEP
32.	<i>Lê Thị Thủy Triều</i>	Điều tra đánh giá phân vùng xả nước thải vào các nguồn tiếp nhận trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	12/2010	Thạc sĩ	-
33.	<i>Trần Văn Thanh</i>	Ứng dụng tích hợp phương pháp luận của UNFCCC để đánh giá tiềm năng CDM cho các dự án sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng ngành chế biến rau quả	12/2010	Thạc sĩ	Đề tài cấp TPHCM về CDM và khí thải gây hiệu ứng nhà kính
34.	<i>Hồ Thị Ngọc Hà</i>	Nghiên cứu đề xuất tiêu chí áp dụng nhãn sinh thái cho một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn Bình Dương	12/2010	Thạc sĩ	Đề tài về nhãn sinh thái của Bình Dương
35.	<i>Nguyễn Thị Nhạn</i>	Hiện trạng tài nguyên nước TP. Buôn Mê Thuộc và xây dựng chương trình BVMT phục vụ công tác qui hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên nước	12/2010	Thạc sĩ	-
36.	<i>Đặng Ngọc Bích Liên</i>	Nghiên cứu đánh giá phát thải khí thải gây hiệu ứng nhà kính và tiềm năng thực hiện các dự án CDM từ hoạt động sản xuất xi măng và thép tại TPHCM	12/2010	Thạc sĩ	Đề tài cấp TPHCM về CDM và khí thải gây hiệu ứng nhà kính
37.	<i>Trần Thị Ánh Vân</i>	Nghiên cứu xây dựng qui trình phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả của lực lượng cảnh sát môi trường trong hoạt động thanh kiểm tra công tác BVMT trên địa bàn TPHCM	12/2010	Thạc sĩ	Chương trình phối hợp giữa Viện MTTN và PC 36

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
38.	<i>Nguyễn Thị Thanh Trang</i>	Xây dựng qui trình kiểm toán chất thải cho các doanh nghiệp chế biến sản phẩm từ dừa trên địa bàn tỉnh Bến Tre	12/2010	Thạc sĩ	Dự án SXSH và Tiết kiệm NL Bến Tre
39.	<i>Nguyễn Thị Minh Châu</i>	Xây dựng qui trình kiểm toán năng lượng cho các doanh nghiệp chế biến sản phẩm từ dừa trên địa bàn tỉnh Bến Tre	12/2010	Thạc sĩ	Dự án SXSH và Tiết kiệm NL Bến Tre
40.	<i>Bạch Nam Huyền</i>	Xây dựng bộ tiêu chí thân thiện môi trường và đề xuất giải pháp xây dựng quận Hải Châu TP. Đà Nẵng thành quận thân thiện môi trường	12/2010	Thạc sĩ	-
41.	<i>Nguyễn Duy Khang</i>	Đánh giá phát thải và đề xuất giải pháp giảm thiểu các khí nhà kính của nhà máy nhiệt điện và truyền tải điện tại TP.HCM	03/2012	Thạc sĩ	Đề tài tính toán phát thải khí nhà kính TP.HCM
42.	<i>Đỗ Quốc Vương</i>	Đánh giá và đề xuất các biện pháp giảm thiểu khí nhà kính của ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim tại TP.HCM	03/2012	Thạc sĩ	Đề tài tính toán phát thải khí nhà kính TP.HCM
43.	<i>Võ Đình Ái Ngân</i>	Đánh giá hiện trạng dự báo phát thải và đề xuất các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động công nghiệp trên địa bàn TP.HCM	03/2012	Thạc sĩ	Đề tài tính toán phát thải khí nhà kính TP.HCM
44.	<i>Huỳnh Ngô Cẩm Tú</i>	Nghiên cứu đề xuất tiêu chí đánh giá tiềm năng áp dụng nhân sinh thái cho sản phẩm ngành gốm sứ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	03/2012	Thạc sĩ	Đề tài về nhân sinh thái của Bình Dương
45.	<i>Trịnh Minh Mỹ Hạnh</i>	Sử dụng mô hình Emisens Đánh giá hiện trạng và dự báo phát thải khí nhà kính cho hoạt động giao thông đường bộ tại TPHCM và đề xuất giải pháp giảm thiểu	03/2012	Thạc sĩ	Đề tài tính toán phát thải khí nhà kính TP.HCM
46.	<i>Nguyễn Kiều Vân</i>	Nghiên cứu bước đầu đánh giá vị trí quan trắc môi trường không khí tự động tại tỉnh Đồng Nai	03/2012	Thạc sĩ	-
47.	<i>Nguyễn Thị Phương Thảo</i>	Nghiên cứu đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của sông Ba Lai trên địa bàn tỉnh Bến Tre	04/2012	Thạc sĩ	Đề tài đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của sông Ba Lai, Bến Tre.
48.	<i>Nguyễn Tứ Nam Thiên Hòa</i>	Đánh giá hiện trạng và nghiên cứu, đề xuất giải pháp quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	12/04/2013	Thạc sĩ	-
49.	<i>Cao Hoàng Anh Thư</i>	Nghiên cứu bước đầu về đánh giá hiện trạng phát sinh và đề xuất giải pháp quản lý chất thải điện tử cho khu vực TPHCM	12/04/2013	Thạc sĩ	Dự án xử lý CTNH với Citenco TPHCM
50.	<i>Ngô Thị Tú Trinh</i>	Ứng dụng phương pháp phân tích thống kê đa biến trong đánh giá các nguồn nước thải lưu vực sông Thị Tinh – tỉnh Bình Dương	12/04/2013	Thạc sĩ	-
51.	<i>Trương Thị Cẩm Tú</i>	Đánh giá hiện trạng phát sinh và đề xuất các giải pháp quản lý cặn dầu, nhớt thải nguy hại cho khu vực TPHCM	12/04/2013	Thạc sĩ	Dự án xử lý CTNH với Citenco TPHCM
52.	<i>Trần Thanh Quang</i>	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý bền vững các KCN trên địa bàn tỉnh Bình Dương	08/2013	Thạc sĩ	-

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
53.	<i>Lê Nguyễn</i>	Đánh giá phát thải và đề xuất giải pháp giảm thiểu các khí nhà kính của hệ thống truyền tải điện năng tại tỉnh Bình Dương	06/2013	Thạc sĩ	Đề tài tính toán phát thải khí nhà kính tỉnh Bình Dương
54.	<i>Nguyễn Đức Nhuận</i>	Nghiên cứu đề xuất phân vùng xả thải nước thải trên sông Sài Gòn đoạn chảy qua TPHCM	12/2013	Thạc sĩ	-
55.	<i>Nguyễn Thùy Như</i>	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải từ ngành sản xuất Pin - Acsui trên địa bàn TPHCM	12/2013	Thạc sĩ	Dự án xử lý CTNH với Citenco TPHCM
56.	<i>Văn Bá Ngọc Ánh</i>	Đánh giá phát thải và đề xuất giải pháp giảm thiểu các khí nhà kính của ngành gốm sứ và vật liệu nung trên địa bàn tỉnh Bình Dương	12/2013	Thạc sĩ	Đề tài tính toán phát thải khí nhà kính tỉnh Bình Dương
57.	<i>Nguyễn Minh Luân</i>	Nghiên cứu xây dựng các hướng dẫn quản lý các loại dầu, thiết bị và chất thải có chứa PCB	12/2013	Thạc sĩ	Dự án quản lý PCB với Bộ TNMT và WB
58.	<i>Nguyễn Thanh Sơn</i>	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý nước biển ven bờ vịnh Nha Trang phục vụ phát triển bền vững	12/2013	Thạc sĩ	-
59.	<i>Ngô Quang Duy</i>	Áp dụng BAT để đánh giá hoạt động của CNXLCTR đô thị, KLHXLCTR Tân Bắc, Củ Chi	07/2014	Thạc sĩ	-
60.	<i>Võ Thị Đăng Khoa</i>	NC đề xuất giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước mặt tại TPHCM đến 2020	08/2014	Thạc sĩ	-
61.	<i>Võ Châu Duy Bảo</i>	NC các giải pháp tổng hợp trong QLMT các làng nghề gốm khu vực tỉnh Vĩnh Long	12/2014	Thạc sĩ	Đề tài nhà nước KC08.33/11-15
62.	<i>Nguyễn Minh Hồng Nga</i>	NC ứng dụng PP PINCH đề xuất giải pháp tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu phát thải cho ngành CBTP, điển hình ngành CB thủy sản	12/2014	Thạc sĩ	Đề tài nhà nước KC08.33/11-15
63.	<i>Trịnh Thị Kim Nhung</i>	Đánh giá hiện trạng QLMT và đề xuất giải pháp cho cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất theo định hướng PTBV	12/2014	Thạc sĩ	-
64.	<i>Lê Hoàng Oanh</i>	NC đề xuất mô hình QLMT theo hướng sinh thái phục vụ phát triển du lịch tại KDL Cồn Phụng, tỉnh Bến Tre	12/2014	Thạc sĩ	Đề tài nhà nước KC08.33/11-15
65.	<i>Nguyễn Hồng Diễm Phúc</i>	NC đề xuất biện pháp QLMT làng nghề làm bánh tráng nem trên địa bàn Vĩnh Long theo hướng sinh thái bền vững	12/2014	Thạc sĩ	Đề tài nhà nước KC08.33/11-15
66.	<i>Võ Thanh Tịnh</i>	NC mô hình sinh thái khép kín cho các làng nghề SX bột kết hợp chăn nuôi heo tại xã Tân Phú Trung, Châu Thành, Đồng Tháp	12/2014	Thạc sĩ	Đề tài làng bột – nuôi heo Đồng Tháp
67.	<i>Phạm Bằng Gia Trân</i>	Đánh giá rủi ro hoạt động tiêu hủy hoá chất bảo vệ thực vật POPs tồn lưu bằng công nghệ đồng xử lý chất thải trong lò nung xi măng	12/2014	Thạc sĩ	-
68.	<i>Trần Văn Khánh</i>	NC giải pháp quản lý CTR đô thị thành phố Nha Trang, Khánh Hoà	08/2014	Thạc sĩ	-
69.	<i>Phạm Việt Thắng</i>	NC giải pháp quản lý môi trường cho làng nghề sản xuất bột kết hợp chăn nuôi heo tại Đồng Tháp	06/2015	Thạc sĩ	Đề tài nhà nước KC08.33/11-15

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
70.	<i>Lê Quốc Vĩ</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình tăng trưởng xanh phù hợp cho nghề dệt nhuộm chiếu trên địa bàn Đồng bằng sông Cửu Long	12/2015	Thạc sĩ	Đề tài nhà nước KC08.33/11-15
71.	<i>Vũ Thị Bách</i>	Nghiên cứu phương pháp AHP (Analytic Hierachy Process) xác định các rào cản trong quản lý môi trường làng nghề tcho các doanh nghiệp chế biến sản phẩm từ dừa trên địa bàn tỉnh Bến tre và đề xuất giải pháp khắc phục	12/2015	Thạc sĩ	-
72.	<i>Nguyễn Thị Loan</i>	Nghiên cứu đề xuất công cụ phục vụ kiểm toán nhanh năng lượng lồng ghép đánh giá tiềm năng sản xuất sạch hơn cho ngành giấy và bột giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Đang hướng dẫn (sẽ BV vào 12/2015)	Thạc sĩ	Đề tài nhà nước KC08.33/11-15
73.	<i>Nguyễn Trúc Phương</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình sinh thái cho khu vực quy hoạch làng nghề truyền thống theo hướng phát triển bền vững trên địa bàn xã Phú Hoà Đông và xã Thái Mỹ huyện Củ Chi, TP.HCM	Đang hướng dẫn (sẽ BV vào 12/2015)	Thạc sĩ	Đề tài TP.HCM 2015
74.	<i>Trần Thị Thiên Thanh</i>	Nghiên cứu xác định cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ xây dựng quy định tạm thời cho chất lượng nước thải sản xuất tinh bột và các sản phẩm có nguồn gốc từ tinh bột cho các làng nghề tại Đồng bằng sông Cửu Long	12/2015	Thạc sĩ	Đề tài nhà nước KC08.33/11-15
75.	<i>Lê Thị Thanh Thuỳ</i>	Ứng dụng tích hợp các kỹ thuật sẵn có tốt nhất (BAT-Best Available Techniques) để đánh giá, đề xuất các giải pháp ngăn ngừa ô nhiễm cho hoạt động xử lý CTNH – Nghiên cứu điển hình tại công trường xử lý rác Đông Thạnh, TP.HCM	03/2016	Thạc sĩ	Hợp đồng ĐTM với công ty Citenco
76.	<i>Cao Thị Bích Trâm</i>	Nghiên cứu đề xuất kỹ thuật sẵn có tốt nhất (BAT) phục vụ đánh giá nhanh tiềm năng giảm thiểu ô nhiễm, tiết kiệm năng lượng cho ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Bình Dương	03/2016	Thạc sĩ	Đề tài Bình Dương 2015 - 2016
77.	<i>Lê Thị Bích Tuyền</i>	Nghiên cứu đề xuất giải pháp tổng hợp nhằm giảm thiểu ô nhiễm, phục hồi môi trường và xử lý chất thải tại các bãi rác qui mô vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	03/2016	Thạc sĩ	Đề tài Đồng Tháp 2015
78.	<i>Cao Hoài Vịnh</i>	Nghiên cứu đề xuất quy trình, tiêu chí đánh giá phát triển xanh cho ngành công nghiệp sản xuất tinh bột khoai mì tại tỉnh Tây Ninh	03/2016	Thạc sĩ	Đề tài Tây Ninh 2015
79.	<i>Võ Châu Duy Bảo</i>	Bảo vệ môi trường Làng nghề tinh Vĩnh Long	10/2016	Thạc sĩ	Đề tài nhà nước KC08.33/11-15
80.	<i>Hà Nữ Phương Dung</i>	Nghiên cứu đề xuất giải pháp Bảo vệ môi trường hướng đến phát triển bền vững làng nghề muối xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ	03/2017	Thạc sĩ	Đề tài TP.HCM 2015
81.	<i>Lương Thị Huỳnh Nhã</i>	Nghiên cứu đề xuất quy trình, phương pháp kiểm toán chất ô nhiễm cho ngành xử lý chất thải nguy hại phục vụ đăng ký chất thải và chuyển giao chất ô nhiễm, áp dụng điển hình cho khu liên hợp xử lý chất thải Nam Bình Dương	11/2017	Thạc sĩ	-

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
82.	<i>Trần Thị Huệ</i>	Nghiên cứu áp dụng phương pháp PINCH đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng cho ngành sản xuất sản phẩm từ thép. Áp dụng điển hình cho nhà máy thép Nam Kim	11/2017	Thạc sĩ	Đề tài Bình Dương 2015
83.	<i>Lê Trọng Nhân</i>	Nghiên cứu đề xuất và đánh giá hiệu quả mô hình sinh kế gắn với bảo vệ môi trường cho khu dân cư có hoạt động sinh kế chính là chăn nuôi ở vùng bẫy núi An Giang	2019	Thạc sĩ	Đề tài An Giang
84.	<i>Ngô thị thu thảo</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình và giải pháp hiệu quả trong ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường hướng tới không phát thải cho cdc/kdc có hoạt động sinh kế chính là trồng cây ăn trái ở khu vực nông thôn tỉnh Long An	2019	Thạc sĩ	Đề tài Tây Nam Bộ
85.	<i>Lê Trọng Quan</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình mẫu trong ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm hướng tới sinh kế bền vững cho các cụm dân cư nông thôn gắn điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng đất phèn ở Long An	2019	Thạc sĩ	Đề tài Tây Nam Bộ
86.	<i>Huyền Thị Thanh Trúc</i>	Nghiên cứu nâng cao giá trị về môi trường và tài nguyên cho chuỗi ngành tôm tại đồng Bằng Sông Cửu Long	2019	Thạc sĩ	Đề tài Tây Nam Bộ
87.	<i>Lữ Hữu Nghiệm</i>	Nghiên cứu áp dụng phương pháp tích hợp quá trình (pi- process integration) đề xuất mô hình tích hợp sản xuất thức ăn thủy sản và chế biến phụ phẩm thủy sản nhằm giảm thiểu phát thải và tiết kiệm năng lượng	2019	Thạc sĩ	Đề tài Tây Nam Bộ
88.	<i>Nguyễn Khôn Huyền</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình hướng tới không phát thải cho khu dân cư có hoạt động sinh kế chính nuôi thủy sản ở vùng Tứ Giác Long Xuyên, An Giang	2020	Thạc sĩ	Đề tài An Giang
89.	<i>Nguyễn Thành Nam</i>	Đề xuất mô hình cộng sinh công – nông nghiệp theo hướng sinh thái trên nền tảng sản xuất tinh bột khoai mì ở Tây Ninh	2020	Thạc sĩ	
90.	<i>Nguyễn Hồng Anh Thư</i>	Đánh giá tính dễ tổn thương do biến đổi khí hậu đến ngành nuôi cá tra An Giang và đề xuất các biện pháp thích ứng	2020	Thạc sĩ	Đề tài KC.08
91.	<i>Trần Trung Kiên</i>	Đánh giá sự chuyển hóa của các hợp chất Nitơ trong mô hình nuôi cá Tra tích hợp hướng đến sinh thái khép kín tại tỉnh Đồng Tháp	2020	Thạc sĩ	Đề tài Tây Nam Bộ
92.	<i>Nguyễn Đoàn Cẩm Giang</i>	Đánh giá hiện trạng chất lượng nước và đề xuất các giải pháp kiểm soát ô nhiễm nước mặt kênh Năng	2020	Thạc sĩ	Đề tài Tiền Giang
93.	<i>Nghiệp Thị Hồng</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình khép kín hướng tới giảm thiểu ô nhiễm, tạo sinh kế cho hộ dân trồng cây ăn trái ở đồng bằng sông Cửu Long	2020	Thạc sĩ	Đề tài KC.08
94.	<i>Trần Diệu Trang</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình không phát thải góp phần cải tạo đất phèn và tăng sinh kế cho người dân vùng trồng lúa tỉnh Long An	2020	Thạc sĩ	
95.	<i>Nguyễn Hữu Nam</i>	Nghiên cứu đề xuất giải pháp và xây dựng mô hình canh tác giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất sản xuất nông nghiệp thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	2020	Thạc sĩ	

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
96.	<i>Nguyễn Thanh Hiếu</i>	Kiểm toán dòng vật chất cho mô hình nuôi cá Tra tích hợp - Huyện Hồng Ngự - Tỉnh Đồng Tháp	2020	Thạc sĩ	
97.	<i>Đỗ Cao Kỳ</i>	Nghiên cứu mô hình sinh thái hướng tới không phát thải, góp phần cải thiện môi trường và tăng sinh kế cho cơ sở nuôi tôm tại vùng nuôi tôm tỉnh Bạc Liêu	2021	Thạc sĩ	Đề tài Tây Nam Bộ
98.	<i>Lê Văn Toàn</i>	Nghiên cứu đề xuất bộ tiêu chí và quy trình xét duyệt Dự án công nghiệp đầu tư vào lưu vực Kênh Năng, Tiền Giang	2021 (đang HD)		Đề tài Tiền Giang
99.	<i>Nguyễn Thành Hiếu</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình hướng tới không phát thải dựa trên các nguồn tài nguyên sinh khối có thể tái tạo và các điều kiện tự nhiên, môi trường sẵn có ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, điển hình tại tỉnh Bình Thuận	2021 (đang HD)		NNCM
100.	<i>Nguyễn Ngọc Tường Bách</i>	Nghiên cứu xây dựng công cụ hỗ trợ đề xuất, thiết kế mô hình hướng tới nền kinh tế tuần hoàn cho hoạt động chăn nuôi, điển hình tại huyện Cẩm Mỹ tỉnh Đồng Nai	2021 (đang HD)		NNCM
101.	<i>Trần Thị Phương Linh</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình trang trại sinh thái thông minh nhằm duy trì sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư nông thôn với hoạt động chính là trồng trọt ở tỉnh An Giang	2021 (đang HD)		Đề tài An Giang
102.	<i>Đặng Thái Hiếu</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường cho trang trại chăn nuôi ở khu vực Đông Nam Bộ, điển hình tại tỉnh Tây Ninh	2021 (đang HD)		NNCM
103.	<i>Bùi Bảo Sơn</i>	Nghiên cứu các giải pháp quản lý chất thải sinh khối có thể tái tạo hướng tới góp phần bảo vệ môi trường và tạo ra sinh kế bền vững cho người dân nông thôn ở khu vực Tây Nguyên, điển hình tại tỉnh Đắk Nông	2021 (đang HD)		NNCM
104.	<i>Tạ Thị Phương Thảo</i>	Nghiên cứu đề xuất hệ thống tích hợp nhằm thu hồi chất dinh dưỡng và BVMT hướng tới không phát thải trong ao nuôi cá tra ở ĐBSCL (Nutrient removal ability and environmental benefit of an integrated system toward zero-emission in the catfish pond)	2021 (đang HD)		NNCM
105.	<i>Nguyễn Duy Bình</i>	Nghiên cứu đề xuất mô hình sinh thái khép kín cho dòng N trong vùng nguyên liệu cá tra ở ĐBSCL bằng phương pháp LCA (Nitrogen estimation in life cycle assessment (LCA) of an integrated system in catfish production towards application to the raw material area in the Mekong Delta)	2021 (đang HD)		NNCM

Ngoài ra đã hướng dẫn hơn 80 đề án tốt nghiệp Đại học của Sinh viên các trường ĐH Bách Khoa TPHCM, ĐH Khoa học tự nhiên, ĐH Kỹ thuật Công nghệ

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1	Quản Lý Chất Thải Nguy Hại		Xây Dựng, Hà Nội, 2006	2006	Đồng tác giả	
2	Quản lý môi trường các khu đô thị và công nghiệp		ĐH Quốc gia TP.HCM,	2006	Tác giả	
3	Ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp		ĐH Quốc gia TP.HCM,	2007	Tác giả	
4	Hóa học, Sức khỏe và Môi trường		ĐH Quốc gia TP.HCM,	2007	Tác giả	
5	Con người và Môi Trường		ĐHQG TP.HCM, 2008	2008	Viết chương số 8	
6	Từ điển kỹ thuật Môi trường Anh-Việt		ĐHQG TP.HCM,	2012	Tập thể nhiều tác giả	
7	Kỹ thuật và hệ thống không phát thải trong sản xuất công nông nghiệp ở Việt Nam		Khoa Học và Kỹ Thuật	2016	Tác giả	
8	Ngăn ngừa và giảm thiểu phát thải khí nhà kính		Khoa Học và Kỹ Thuật	2016	Tác giả	
9	Đánh giá sản xuất sạch hơn		Xây Dựng, Hà Nội	2016	Trần văn Thanh	
10	Giải pháp công nghệ và quản lý môi trường theo hướng sinh thái nhằm phát triển bền vững làng nghề Đồng Bằng sông Cửu Long		Nông Nghiệp, Hà Nội	2016	Lê Thị Kim Oanh Trần Văn Thanh Nguyễn T P Thảo Lê Quốc Vĩ	
11	Quản Lý Môi Trường Công Nghiệp		ĐHQG TP.HCM,	2016	Tác giả	
12	Quản Lý Môi Trường Đô Thị		ĐHQG TP.HCM	2017	Tác giả	

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
1.	Determination of enzyme kinetics and chemometric evaluation of reaction products by FTIR spectroscopy on the example of β -Fructofuranosidase	04 (Đồng tác giả)	Vibrational Spectroscopy (Elsevier Science, ISSN: 0924 - 2031) (Tạp chí hạng Q2)	1998
2.	Simultaneous determination of organic acids and sugars in soft drinks by SIA – FTIR	02	Analitica Chimica Acta	2000

TT	Tên tác giả, Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
	employing an automated solid phase extraction step	(Tác giả chính)	(Elsevier Science, ISSN: 0003 - 2670) (Tạp chí hạng Q2)	
3.	Report on Cleaner production assessment in Mailan paper enterprise	04 (Tác giả chính)	Proceeding of <i>International Conference on Technology and Environment</i> (HCMC, 2001)	2001
4.	Australian innovation in cost effective wastewater treatment	02 (Đồng tác giả)	Proceeding of <i>International Conference on Technology and Environment</i> (HCMC, 2001)	2001
5.	Incorporating Environmental Cost Accounting into Cleaner Production Assessment process at SMEs in Vietnam	01 (Tác giả chính)	Proceeding of 9 th International Con on “ <i>Env.Management accounting and CP</i> ”, Graz, Austria, 2006	2006
6.	Development and application of Agro-based industrial zero emission system (AIZES) for the fruit and vegetable industry in Vietnam	04 (Tác giả chính)	Proceedings of the “1 st <i>International conference on Environment and Natural Resources</i> ” (HCMC, 03/2008)	2008
7.	Research on setting up the zero emission models for farms and proposing some recommendation to popularize the models in Vietnam	03 (Tác giả chính)	Proceeding of the 2 nd <i>International Conference on Environment and Natural Resources, HCMC, 10/ 2010</i> .	2010
8.	Initial development of a waste minimisation audit toolkit for agro-food processing industry in Vietnam	03 (Tác giả chính)	Pcoceeding of the 2 nd <i>International Conference on Environment and Natural Resources, HCMC, 10/ 2010</i> .	2010
9.	Effects of environmental factors on aquatic biodiversity of Hau Giang Province, Vietnam	04 (Đồng tác giả)	Proceeding of the 2 nd <i>International Conference on Environment and Natural Resources, HCMC, 10/ 2010</i> .	2010
10.	A decision support framework considering sustainability for the selection of thermal food processes	03 (Đồng tác giả)	<i>Journal of Cleaner Production</i> (Elsevier Science, ISSN: 0959 - 6526) (Tạp chí hạng Q1)	2014
11.	Le Thanh Hai , Hans Schnitzer, Tran Van Thanh, Nguyen T. P. Thao, Gerhart Braunegg, <i>An integrated eco-model of agriculture and small scale industry in craft villages toward cleaner production and sustainable</i>	05 (Tác giả chính)	<i>Journal of Cleaner Production</i> (Elsevier Science, ISSN: 0959 - 6526) (Tạp chí hạng Q1)	2016

TT	Tên tác giả, Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
	<i>development in rural areas: a case study from Mekong delta of Vietnam</i>			
12.	Thanh Hai Le , Van Thanh Tran, Thi Phuong Thao Nguyen, Hans Schnitzer and Gerhart Braunegg, <i>An integrated eco-model incorporating renewable energy leading to pollution reduction for sustainable development of craft villages in rural area: a case study at sedge mats village in mekong delta, vietnam</i>	06 (Tác giả chính)	Energy, Sustainability and Society ESCI (Springer, ISSN: 2192-0567)	2016
13.	Development of an integrated environmental assessment method for cleaner production programs	02 (Tác giả chính)	Proceedings of the 5 th International Conference 2016 ICENR – ILTER-EAP (10/2016), VNU-HCM	2016
14.	Thanh Van Tran , Hans Schnitzer, Gerhart Braunegg, Hai Thanh Le (2017), Development of an Optimization Mathematical Model by Applying an Integrated Environmental Indicator for Selecting Alternatives in Cleaner Production Programs,	04 (Tác giả chính)	Journal of Cleaner Production (Elsevier Science, ISSN: 0959 - 6526) Q1 SCIE	2017
15.	Le Thanh Hai , Tran Van Thanh, Le Quoc Vi, Nguyen Thi Phuong Thao, Tran Thi Hieu, Gerhart Braunegg, Hans Schnitzer, Tra Van Tung, Son Le. <i>An integrated pollution prevention ecosystem for a small-scale production of raw coconut jelly in craft villages - A case study from Mekong delta, Vietnam</i>	09 (Tác giả chính)	Journal of Environmental Accounting and Management Q2, ESCI, IF: 0.63	2020
16.	Le Thanh Hai ^(a) , Tran Van Thanh ^(a) , Le Quoc Vi ^(a) , Nguyen Thi Phuong Thao ^(a) , Tran Thi Hieu ^(a) , Gerhart Braunegg ^(b,c) , Hans Schnitzer ^(b) , Tra Van Tung ^a , Son Le ^d <i>An integrated eco-system for pollution prevention and greening the production chain of small scale rice-paper production – A case study from Vietnam</i> Journal of Cleaner Production Volume 245, 1 February 2020.	09 (Tác giả chính)	Cleaner Production (Elsevier Science, ISSN: 0959 - 6526) Q1 SCIE, IF: 7.246, IF5y:7,491	02/2020
17.	Tra Van Tung, Ba Quoc Tran, Nguyen Thi Phuong Thao, Le Quoc Vi, Tran Thi Hieu, Son Le, Nguyen Quang Tuan, Christian Sonne, Meisam Tabatabaeig, Su Shiung Lamj, Le Thanh Hai [*] , Quyet Van Le. <i>Reuse of aquaculture wastewater and sediments from catfish ponds for sustainable water spinach and maize production.</i>	06 (Tác giả chính)	Chemosphere Q1, SCI, IF: 5.778	2020
18.	Tra Van Tung, Thao Nguyen Thi Phuong, Vi Le Quoc, Hieu Tran Thi, Son Le Thanh, Sibylle Braunegg, Gerhart Braunegg, Hans Schnitzer and Le Thanh Hai [*] . <i>Waste</i>	09 (Đồng tác giả)	Journal of Cleaner Production Q1, SCIE, IF:7.246IF5y:7,491	2020

TT	Tên tác giả, Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
	<i>treatment and soil cultivation in a zero emission integrated system for catfish farming in Mekong delta, Vietnam</i>			
19.	Thanh Hai Le , Quoc Ba Tran, Van Tung Tra, Thi Phuong Thao Nguyen, Trong Nhan Le, Hans Schnitzerd, Gerhart Braunegge, Son Le, Cong Tin Hoang, Xuan Cuong Nguyen, Van-Huy Nguyenh, Wanxi Peng, Soo Young Kim, Su Shiung Lam, Quyet Van Le; “ <i>Integrated farming system producing zero emissions and sustainable livelihood for small- scale cattle farms: Case study in the Mekong Delta, Vietnam</i> ”	15 (Tác giả chính)	Environmental Pollution SCIE Q1, IF:6.792	2020
20.	Nguyen Thi Thu Thao, Tra Van Tung, Nguyen Thi Phuong Thao, Son Le Thanh, Sibylle Braunegg, Gerhart Braunegg, Hans Schnitzer and Le Thanh Hai* . <i>Energy efficiency in an integrated agro- ecosystem within an acidic soil area of the Mekong Delta, Vietnam.</i>	08 (Đồng tác giả)	Energy, Sustainability and Society Q2, SCIE, IF: 1.961	2020
21.	Van Huy Nguyen, Quoc Ba Tran, Xuan Cuong Nguyen, Le Thanh Hai , Thi Thanh Tam Ho, Mohammadreza Shokouhimehr, Dai-Viet N.Vo, Su Shiung Lam, Hai Phong Nguyen, Cong Tin Hoang, Quang Viet Ly, Wanxi Pengm, Soo Young Kim, Tra Van Tung, Quyet Van Le; “ <i>Submerged photocatalytic membrane reactor with suspended and immobilized N-doped TiO2 under visible irradiation for diclofenac removal from wastewater</i> ”.	10 (Đồng tác giả)	Process Safety and Environmental Protection Vol 142, 229 -237, 2020; Q1, IF: 4.966	2020
22.	Thang Phan Nguyen, Quoc Ba Tran, Quang Viet Ly, Le Thanh Hai , Duc Trung Le, Minh Bao Tran, Thi Thanh Tam Ho, Xuan Cuong Nguyen, Mohammadreza Shokouhimehr, Dai-Viet N.Vo, Su Shiung Lam, Huu-Tuan Do, Soo Young Kim, Tra Van Tung, Quyet Van Le; “ <i>Enhanced visible photocatalytic degradation of diclofen over N-doped TiO2 assisted with H2O2: A kinetic and pathway study</i> ”.	12 (Đồng tác giả)	Arabian Journal of Chemistry Vol 13, 8361 - 8371, 2020, Q1, IF: 4.762	2020
23.	Van Tung Tra, Bao Trong Dang, Quach An Binh, Quy Hao Nguyen, Phuong Thao Nguyen, Hong Hai Nguyen, Thanh Tin Nguyen, Thanh Hai Le , Duc Trung Le, Tomoaki Itayama, Xuan Thanh Bui. <i>Influence of hydraulic loading rate on performance and energy-efficient of a pilot-scale down-flow</i>	11 (Đồng tác giả)	Environmental Technology & Innovation SCIE, Q2, IF: 3.356	2021

TT	Tên tác giả, Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
	<i>hanging sponge reactor treating domestic wastewater.</i>			
24	Nguyen Thi Thu Thao, Tran Thi Hieu, Nguyen Thi PhuongThao, Le Quoc Vi, Hans Schnitzer, Son Le Thanh, Sibylle Braunegg, Gerhart Braunegg and Le Thanh Hai* . <i>An economic-environmental-energy efficiency analysis for optimizing organic waste treatment of a livestock-orchard system: A case in the Mekong delta, Vietnam</i>	9 (Đồng tác giả)	Đang gửi tạp chí chờ phản biện	2021
25	Tran Thi Hieu; Tra Van Tung, Nguyen Thi Phuong Thao; Le Quoc Vi; Nguyen Hong Anh Thu; Nguyen Viet Thang; Tran Trung Kien; Ngoc-Kim-Quy Nguyen; Thanh Hai Le <i>Material flow analysis in an integrated catfish farming system in Mekong Delta, Vietnam : A case study</i>	9 (Đồng tác giả)	Đang gửi tạp chí chờ phản biện	2021

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
1.	Nghiên cứu tính toán tổng giá trị kinh tế (TEV – total economic value) tài nguyên môi trường đất cho một trường hợp cụ thể mang tính đại diện tiêu biểu nhất ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	02 (Tác giả chính)	Tuyển tập Hội nghị Quốc gia về BVMT phòng chống thiên tai KC08 (Đỗ Sơn, Hải Phòng, 2003)	2003
2.	Tình hình lưu giữ, sử dụng và thải bỏ POP tại TP.HCM và một số đề xuất về định hướng quản lý	01 (Tác giả chính)	Proceeding of National conference on “Sustainable dev.green city in the river basin” (HCMC, 2005)	2005
3.	Preconcentration and spectrophotometric determination of anionic surfactants in water by flow injection analysis and solid phase ion-pair extraction	01 (Tác giả chính)	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-7144	2005
4.	Xác định chất hoạt động bề mặt dạng anion trong nước bằng kỹ thuật phân tích phun dòng kết hợp với phổ hấp thụ hồng ngoại chuỗi Fourier	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Hoá Học và Ứng dụng ISSN: 1859-4069	2005
5.	Xác định hàm lượng kim loại nặng trong nước bằng phương pháp ức chế enzyme kết hợp phương pháp phân tích phun dòng có thứ tự (SIA) và quang phổ hấp thụ hồng ngoại chuỗi Fourier (FTIR)	01 (Tác giả chính)	Tạp chí khoa học Công nghệ các trường đại học Kỹ thuật ISSN: 0868-3980	2005
6.	Phát triển phương pháp phân tích tự động để xác định hàm lượng kim loại nặng trong nước thải qua việc sử dụng PP ức chế phản ứng thủy phân Urea xúc tác bằng enzyme Urease	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Hoá học và Ứng dụng ISSN: 1859-4069	2005
7.	Nghiên cứu đề xuất áp dụng quy trình Tô hợp sản xuất sạch hơn (Cleaner Production Circle) áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại khu vực TPHCM	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2006
8.	Nghiên cứu xử lý và tái sử dụng một số loại bùn thải chứa kim loại nặng bằng ứng dụng quá trình ổn định hóa rắn	01 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2007
9.	Đánh giá một số khía cạnh kinh tế của hoạt động xử lý chất thải công nghiệp nguy hại trên địa bàn TP.HCM	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2007

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
10.	Nghiên cứu thực nghiệm một số quá trình tận dụng chất thải công nghiệp làm nhiên liệu thay thế cho quá trình đốt trong lò nung xi măng ở điều kiện Việt Nam	01 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2007
11.	Nghiên cứu áp dụng hóa học xanh cho ngành công nghiệp nhựa nhằm phát triển bền vững sản xuất công nghiệp	05 (Tác giả chính)	Kỷ yếu Hội nghị bàn tròn Quốc Gia lần thứ 4 về sản xuất và tiêu thụ bền vững (Huế, 10/2009).	2009
12.	Nghiên cứu kết hợp kiểm toán môi trường với kỹ thuật và hệ thống không phát thải (ZETs) nhằm xây dựng qui trình sản xuất hướng đến không phát thải cho công nghiệp chế biến thực phẩm	05 (Tác giả chính)	Kỷ yếu Hội nghị bàn tròn Quốc Gia lần thứ 4 về sản xuất và tiêu thụ bền vững (Huế, 10/2009)	2009
13.	Nghiên cứu đề xuất mô hình và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá khả năng hướng tới không phát thải cho DN ngành SX bia trong điều kiện Việt Nam	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2010
14.	Phương pháp luận mới lồng ghép hạch toán quản môi trường (EMA) và đánh giá sản xuất sạch hơn (CPA) hướng tới kiểm soát hiệu quả ô nhiễm công nghiệp	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2011
15.	Nghiên cứu đề xuất phương pháp xây dựng công cụ đánh giá nhanh kiểm toán năng lượng cho ngành sản xuất com dừa nạo sấy	03 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2011
16.	Nghiên cứu tính toán khả năng tiếp nhận nước thải của sông Ba Lai trên địa bàn tỉnh Bến Tre	03 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2012
17.	Nghiên cứu đề xuất tiêu chí đánh giá tiềm năng áp dụng nhân sinh thái cho sản phẩm rau quả sấy khô	03 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2012
18.	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và đề xuất các biện pháp quản lý khí nhà kính của ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim tại TP.HCM	04 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2012
19.	Cải tiến quy trình đánh giá sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên cơ sở kết hợp với phương pháp luận đánh giá tiềm năng giảm thiểu khí nhà kính theo cơ chế phát triển sạch	03 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2012
20.	Development of a decision support system considering sustainability for the selection of thermal process – case study of the brewery	03 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2014
21.	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng phát thải khí SF ₆ (sulfur hexafluoride) và đề xuất giải pháp giảm thiểu trong lĩnh vực truyền tải điện tại Bình Dương	04 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2014
22.	Bước đầu áp dụng kỹ thuật phân tích thống kê đa biến phân tích số liệu chất lượng nước lưu vực sông Thị Tín tỉnh Bình Dương	03 (Đồng tác giả)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2014
23.	Nghiên cứu áp dụng biểu đồ kiểm soát như công cụ đánh giá hiệu quả quản lý nội vi phục vụ đánh giá SXSH tại NMCB thủy sản	04 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2014
24.	Diễn toán chế độ thủy văn, thủy động lực học và chất lượng nước cho lưu vực sông Thị Tín	03 (Đồng tác giả)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2014
25.	Nghiên cứu đánh giá các kỹ thuật hiện có được ứng dụng trong đánh giá Sản xuất Sạch hơn và đề xuất định hướng áp dụng tại Việt Nam	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
26.	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của ba phương thức xử lý chất thải rắn đô thị tại khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, Củ Chi	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2014
27.	Đề xuất mô hình sản xuất theo hướng sinh thái gắn với bảo vệ môi trường cho nghề sản xuất tinh bột ở nông thôn ĐBSCL	03 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2015
28.	Đánh giá tiềm năng xây dựng các mô hình sản xuất tích hợp theo hướng sinh thái khép kín cho các làng nghề đồng bằng sông Cửu Long	04 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2015
29.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm tích hợp (IPPC) phù hợp với điều kiện một số làng nghề ở ĐBSCL	04 (Tác giả chính)	Môi Trường ISSN 1859 -042X	2015
30.	Pollution reduction ecomodel for the sedge mats craft villages in the Mekong delta	03 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2015
31.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm tích hợp (IPPC) phù hợp với điều kiện một số làng nghề ở ĐBSCL	04 (Tác giả chính)	Môi trường ISSN 1859 -042X	2015
32.	Các giải pháp ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm tích hợp cho ngành sản xuất tinh bột	03 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN 1859 -042X	2015
33.	Đề xuất công cụ hỗ trợ xây dựng mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tích hợp theo hướng sinh thái (VACBNXT) cho các làng nghề Đồng bằng sông Cửu Long	05 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2016
34.	Phát triển phương pháp đánh giá tiềm năng sản xuất sạch hơn do quản lý, kiểm soát quá trình tốt hơn trong sản xuất công nghiệp	02 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2016
35.	An integer programming model for alternative selection and planning stages for cleaner production programs: a case study for greenhouse gases reduction	02 (Đồng tác giả)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2016
36.	Đề xuất công cụ hỗ trợ xây dựng mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tích hợp theo hướng sinh thái cho hộ làm nghề sản xuất tinh bột gạo	05 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2016
37.	Đề xuất quy trình xác định giới hạn phát thải phù hợp với điều kiện kinh tế của các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ thông qua áp dụng điển hình cho ngành sản xuất sản phẩm từ tinh bột gạo	01 (Tác giả chính)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2017
38.	Đề xuất mô hình cộng sinh công – nông nghiệp hướng tới phát triển bền vững áp dụng điển hình cho cơ sở bánh tráng tại Củ Chi, TP.HCM	02 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2017
39.	Đề xuất khung công cụ đánh giá nhanh sản xuất sạch hơn lồng ghép tiết kiệm năng lượng: điển hình ngành sản xuất kim loại.	04 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2017
40.	Đề xuất mô hình bảo vệ môi trường gắn với du lịch sinh thái và sinh kế bền vững cho làng nghề muối xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2017
41.	Đề xuất mô hình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng cho làng nghề; điển hình làng nghề bánh tráng Phú Hòa Đông, Củ Chi, TP.HCM	05 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2018
42.	Phát triển và ứng dụng công cụ hỗ trợ kiểm toán năng lượng lồng ghép sản xuất sạch hơn: áp dụng điển hình cho nhà máy chế biến gỗ	04 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2018
43.	Đề xuất xây dựng bộ tiêu chí phát triển mô hình sản xuất công nông nghiệp theo hướng sinh thái khép kín cho ngành sản xuất thạch dừa thô ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	07 (Đồng tác giả)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
44.	Đề xuất mô hình sản xuất canh tác tích hợp hướng tới không phát thải cho hộ chăn nuôi: áp dụng điển hình cho hộ chăn nuôi bò ở khu vực Bảy Núi	08 (Đồng tác giả)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2019
45.	Nghiên cứu đề xuất mô hình cộng sinh cho hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ngọt và trồng rau màu trên địa bàn tỉnh An Giang	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2020
46.	Nghiên cứu tận dụng bùn thải ao nuôi cá tra làm phân hữu cơ và đánh giá hiệu quả của nó trong nông nghiệp	08 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2020
47.	Mô hình công - nông nghiệp tích hợp hướng đến sự phát triển bền vững: mô hình thí điểm tại huyện Chợ Mới, An Giang	08 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2020
48.	Nghiên cứu đề xuất mô hình sinh thái tích hợp hướng đến không phát thải cho cụm hộ có sinh kế chính là trồng lúa tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	04 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2020
49.	Đánh giá tiềm năng tái sử dụng nước thải cho nhà máy sản xuất tinh bột khoai mì Xuân Hồng phục vụ mô hình cộng sinh công – nông nghiệp theo hướng sinh thái	03 (Đồng tác giả)	Tạp Chí Môi Trường	2020
50.	Đánh giá tính dễ tổn thương do biến đổi khí hậu đến ngành nuôi trồng cá tra An Giang và đề xuất các biện pháp thích ứng	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2021
51.	Đề xuất mô hình sinh kế tích hợp cho người dân nông thôn vùng phèn tại đồng bằng sông Cửu Long	09 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2021
52.	Định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn cho ngành nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long	04 (Tác giả chính)	Tạp Chí Môi Trường	08/2021
53.	Đề xuất mô hình công - nông nghiệp tích hợp nhằm phát triển sinh kế cho người dân khu vực kênh Năng	05 (Đồng tác giả)	Đang gửi phản biện	2021

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1	Report on Cleaner production assessment in Mailan paper enterprise, Proc. of International Con. on Technology and environment (HCM, 2001), 251 – 259, 2001			
2	Australian innovation in cost effective wastewater treatment, Proc. of International Con. on Technology and environment (HCM, 2001), 305 – 307, 2001			
3	Incorporating Environmental Cost Accounting into Cleaner Production Assessment process at SMEs in Vietnam, Proceeding of 9th International Con on “Env. Management accounting and CP”, Graz, Austria, 2006, 143 - 151			
4	“Development and application of Agro-based industrial zero emission system (AIZES) for the fruit and vegetable industry in Vietnam” Proceedings of the “1st International conference on Environment and Natural Resources” (HCMC, 03/2008)			
5	“Research on setting up the zero emission models for farms and proposing some recommendation to popularize the models in Vietnam” Proceeding of the 2nd International			

	Conference on Environment and Natural Resources, HCMC, 10/ 2010).			
6	“Initial development of a waste minimisation audit toolkit for agro-food processing industry in Vietnam” Proceeding of the 2nd International Conference on Environment and Natural Resources, HCMC, 10/ 2010).			
7	“Effects of environmental factors on aquatic biodiversity of Hau Giang Province, Vietnam” Proceeding of the 2nd International Conference on Environment and Natural Resources, HCMC, 10/ 2010).			
8	Le Thanh Hai, Tran Van Thanh, Le Quoc Vi, Le Trong Nhan, Nguyen Thi Phuong Thao, Tran Thi Hieu, Tra Van Tung, Gerhart Braunegg, Hans Schnitzer “An integrated farming system leading to zero emission and sustainable livelihood of the small scale cattle farms. A case study at the cow breeding farm in AnGiang, Mekong delta, Vietnam” 12/2019			

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1	Nghiên cứu tính toán tổng giá trị kinh tế (TEV – total economic value) tài nguyên môi trường đất cho một trường hợp cụ thể mang tính đại diện tiêu biểu nhất ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tuyển tập Hội nghị Quốc gia về BVMT phòng chống thiên tai KC08 (Đô Sơn, Hải Phòng, 2003), 2003			
2	Nghiên cứu áp dụng hóa học xanh cho ngành công nghiệp nhựa nhằm phát triển bền vững sản xuất công nghiệp, Kỷ yếu hội nghị bàn tròn quốc gia lần thứ 4 về sản xuất và tiêu thụ bền vững, Huế, 2009			
3	Công nghệ tiên tiến của việc lưu trữ, sử dụng và rác thải của POPs ở TPHCM và các hướng giải quyết, Conf. proceeding National conf. on “Sustainable dev.green city in the river basin” (HCM, 2005)			
4	Development and application of Agro-based industrial zero emission system (AIZES) for the fruit and vegetable industry in Vietnam, Proceedings “1 st Int. conference on Environment and Natural Resources”, NXB ĐH Quốc Gia TPHCM, 2008, 135 – 142			
5	Nghiên cứu áp dụng hóa học xanh cho ngành công nghiệp nhựa nhằm phát triển bền vững sản xuất công nghiệp, Kỷ yếu Hội nghị bàn tròn quốc gia lần thứ 4 về sản xuất và tiêu thụ bền vững (Huế, 10/2009), 64 – 76			
6	Nghiên cứu kết hợp kiểm toán môi trường với kỹ thuật và hệ thống không phát thải (ZETs) nhằm xây dựng qui trình sản xuất hướng đến không phát thải cho công nghiệp chế biến thực phẩm, Kỷ yếu Hội nghị bàn tròn quốc gia lần thứ 4 về sản xuất và tiêu thụ bền vững (Huế, 10/2009), 218 - 225			
7	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Đánh giá tiềm năng xây dựng các mô hình sản xuất sinh thái, khép kín cho các làng nghề ĐBSCL</i> , Hội nghị chương trình KC08, Tiền Giang, 18/12/2014	KC.08.33/11-15		
8	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm tích hợp (IPPC) phù hợp với điều kiện một số làng nghề ở</i>	KC.08.33/11-15		

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
	ĐBSCL, Proceeding của Hội nghị môi trường toàn quốc lần thứ 4, Hà Nội, 29-30/9/2015;			
9	Le Thanh Hai, Tran Van Thanh, Le Quoc Vi, <i>Pollution reduction ecomodel for the sedge mats craft villages in the Mekong delta</i> , Proceeding của Hội nghị KHCN lần thứ 14 Đại học bách khoa TpHCM, TpHCM, 30/10/2015	KC.08.33/11-15		
10	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, Hans Schnitzer, <i>Đề xuất công cụ hỗ trợ xây dựng mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tích hợp theo hướng sinh thái (VACBNXT) cho các làng nghề Đồng bằng sông Cửu Long</i> , Hội thảo khoa học Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm Nhà Nước mã số KC.08/11-15, 25/11/2015	KC.08.33/11-15		
11	Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu, Lê Thanh Hải “ <i>Nghiên cứu xây dựng và triển khai một số mô hình giảm thiểu và xử lý chất thải phù hợp với các điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng nông thôn đồng bằng sông Cửu Long</i> ” Hội thảo khoa học Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm Nhà Nước mã số KC.08/16-20, 10/2018	KC.08/16-20		
12	Lê Thanh Hải, Trà Văn Tung, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Thị Hiệu, Trần Trung Kiên, Nguyễn Thị Hồng “ <i>Mô hình công - nông nghiệp tích hợp hướng đến sự phát triển bền vững: mô hình thí điểm tại huyện chợ mới, An Giang</i> ” Hội thảo Tổng kết chương trình tây nam bộ năm 2019 phân ban: Nghiên cứu và ứng dụng KH&CN về bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu	Tây Nam Bộ		
13	Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Thanh Hải, Trà Văn Tung, Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu, Nguyễn Việt Thắng, Phạm Đắc Tín <i>Đề xuất mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý chất thải phù hợp với các điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng nông thôn ĐBSCL</i> Tuyên tập báo cáo KH lần thứ 13. Chương trình nghiên cứu KH&CN. Phục vụ bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai. Mã số:KC.08/16-20, tháng 11/2019	KC.08/16-20		
14	Trà Văn Tung, Lê Thanh Hải, Nguyễn Thị Tường Vi, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Thị Hiệu, Trần Trung Kiên, Hồ Thị Thanh Tâm “ <i>Tái sử dụng bùn đáy ao nuôi tôm sản xuất phân bón hữu cơ quy mô công nghiệp</i> ” Tổng kết chương trình tây nam bộ năm 2019 phân ban: Nghiên cứu và ứng dụng KH&CN về bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu	Tây Nam Bộ		

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1	Huy Hiệu TP.HCM: Chủ Tịch UBND TP. Hồ Chí Minh	QĐ số 5655/QĐUB ngày 26/10/2016; Chủ Tịch UBND TP. Hồ Chí Minh	UBND TP.HCM	2016
2	Bằng Khen của Chủ Tịch UBND TP.HCM đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục nhiều năm góp phần tích cực phong	QĐ số 5656/QĐUB ngày 26/10/2016; Chủ Tịch UBND TP.HCM	UBND TP. HCM	2016

	trào thi đua của Thành Phố:			
3	Bảng Khen của Giám Đốc Đại Học Quốc Gia đã có những đóng góp tích cực trong quá trình 20 năm xây dựng và phát triển Viện (1996-2016)	Quyết định 1126/QĐ/ĐHQG ngày 07/10/2016; Giám đốc ĐHQG-HCM	ĐHQG -HCM	2016
4	Bảng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Tháp	Quyết định 42/QĐ-UBND ngày 07/02/2017; Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Tháp	Tỉnh Đồng Tháp	2017
5	Giải thưởng môi trường TP.HCM năm 2018	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững tại các làng nghề khu vực nông thôn trên địa bàn TP.HCM	UBND. TPHCM	2018
6	Giải thưởng Môi trường Việt Nam năm 2019	Giải thưởng Môi trường Việt Nam năm 2019 (Quyết định số 528/QĐ-BTNMT ngày 02 /03/2020)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2020

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						

3. Bằng giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1	Hệ thống xử lý chất thải dùng cho hộ gia đình làm nghề sản xuất tinh bột kết hợp chăn nuôi, số đơn 2-2015-00311 (đã chấp nhận đơn theo Quyết định số 69196/QĐ-SHTT)	Cấp nhà nước KC08.33/11-15		2015	Việt Nam	Đồng tác giả
2	Quy trình tích hợp xử lý nước thải cho hộ làm nghề sản xuất thạch dừa thô, số đơn 2-2015-00297 (đã chấp nhận đơn theo Quyết định số 76149/QĐ-SHTT)	Cấp nhà nước KC08.33/11-15		2015	Việt Nam	Đồng tác giả
3	Hệ thống thu hồi và xử lý chất thải từ sản xuất bánh tráng kết hợp chăn nuôi, số đơn 1- 2017-03439 (đã chấp nhận đơn theo Quyết định số 69443/QĐ-SHTT)	Tp 2015		2017	Việt Nam	Đồng tác giả
4	Giấy chứng nhận độc quyền tác giả “Phần mềm hỗ trợ kiểm toán năng lượng lồng ghép sản xuất sạch hơn - ECPAST” , số 2536/2018/QTG	Cấp tỉnh		2018	Việt Nam	Đồng tác giả
5	“Hệ thống tích hợp sản xuất sạch và xử lý nước cho ngành sản xuất thạch dừa thô” đã nộp đơn			2019		
6	Tên sáng chế “Phương pháp xử lý nước thải và bùn thải từ ao nuôi cá tra” số đơn hợp lệ :1-2020-05032	Đề tài Tây Nam Bộ	15870W/QĐ-SHTT	2020	Việt Nam	Đồng tác giả
7	Tên sáng chế “Phương pháp xử lý bùn và nước thải trong ao nuôi tôm thâm canh và siêu thâm canh” số đơn hợp lệ :1-2020- 04977	Đề tài Tây Nam Bộ	15871W/QĐ-SHTT	2020	Việt Nam	Đồng tác giả

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
8	Tên sáng chế “Phương pháp cải tạo đất và nguồn nước cho khu vực nhiễm phen” số đơn hợp lệ :1-2020-05392	Đề tài Tây Nam Bộ	15869W/ QĐ- SHTT	2020	Việt Nam	Đồng tác giả
9	Tên sáng chế “Hệ thống bể nổi tròn nuôi tôm” số đơn hợp lệ :1-2020-01683	Đề tài Tây Nam Bộ	5421W/ QĐ- SHTT	2020	Việt Nam	Đồng tác giả
10	Tên sáng chế “Phương pháp cấp khí cho bể nổi tròn nuôi tôm” số đơn hợp lệ :1-2020- 01684	Đề tài Tây Nam Bộ	5420W/ QĐ- SHTT	2020	Việt Nam	Đồng tác giả

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Mô hình thu gom chất thải rắn và hệ thống sản xuất phân compost quy mô nhỏ hộ gia đình	Huyện Trảng Bom, Đồng Nai	2008	
2	Mô hình thu gom chất thải rắn và hệ thống sản xuất phân compost quy mô nhỏ hộ gia đình	Huyện Trảng Bom, Đồng Nai	2008	
3	Mô hình thu gom chất thải rắn nông thôn	Xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	2009	
4	Mô hình xử lý nước thải chăn nuôi kết hợp công trình sinh hoạt hộ gia đình	Quy mô hộ gia đình, tại Xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	2009	
5	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp công suất 18 công suất 18m ³ /ngày	Trạm xử lý chất thải nguy hại, Hóc Môn, TP.HCM	2011	
6	Hệ thống xử lý nước thải y tế	TT Y Khoa Kỳ Hoà, đường 3/2, Quận 10, TP.HCM	2011	
7	Hệ thống xử lý nước thải y tế	Phòng khám Đa Khoa Nam Nhi, Quận 10, TP.HCM	2011	
8	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 15 m ³ /ngày	Xí Nghiệp xử lý chất thải Số 18, Kinh Dương Vương, Q6, TP.HCM	2012	
9	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp công suất 30 m ³ /ngày	Công trường Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP.HCM	2010-2011	
10	Hệ thống xử lý nước thải y tế	Trung Tâm Y Khoa Hoàng Phúc, quận 12, TP.HCM	2012	
11	Cải tạo hệ thống xử lý khí thải – Dự án sản xuất phen công suất 6.000 tấn sp/năm	Công ty TNHH Sản Xuất Hoá Chất TM-DV Gia Định, 03/7, KP Bình Đức 2, P.Bình Hoà, TX. Thuận An, Bình Dương	2012	
12	Hệ thống xử lý nước thải y tế	Công ty Y Khoa Quốc Tế Thiên Phúc, 741-743, Quốc Lộ 22, TT Củ Chi, TP.HCM	2012	

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
13	Hệ thống xử lý nước thải y tế	Trung Tâm Y Khoa Song Quân, huyện Hóc Môn, TP.HCM	2012-2013	
14	Trung tâm xử lý chất thải nguy hại 150 tấn/ngày	Công ty Môi Trường Đô Thị TP.HCM, số 42 – 44 Võ Thị Sáu, P.Tân Định, Q1, TP.HCM	2011-2014	
15	01 mô hình ngăn ngừa và xử lý nước thải thạch dừa ở Bến Tre theo hướng sinh thái	Hộ gia đình	2015	KC08.33/11-15
16	03 mô hình ngăn ngừa và xử lý nước thải sản xuất tinh bột kết hợp chăn nuôi theo hướng sinh thái	Hộ gia đình	2014-2015	KC08.33/11-15, cấp tỉnh
17	01 mô hình ngăn ngừa và xử lý nước thải dệt nhuộm chiếu theo hướng sinh thái	Hộ gia đình	2015	KC08.33/11-15
18	01 mô hình thu hồi và xử lý chất thải từ sản xuất bánh tráng kết hợp chăn nuôi	Hộ gia đình	2017	TpHCM
19	Phần mềm hỗ trợ kiểm toán năng lượng lồng ghép sản xuất sạch hơn - ECPAST	Doanh nghiệp Công ty thép Nam Kim và Công ty gỗ Hiệp Long	2018	Bình Dương

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>
1	Tháng 1 – 12 / 2005	“Dự án Vệ sinh môi trường TP. Hồ Chí Minh”, Tiểu dự án “Nhiều Lọc Thị Nghè” do WB tài trợ	Chuyên gia tư vấn về Tác động môi trường của hệ thống thoát nước đô thị
2	Tháng 6,7 / 2004	“Dự án Nâng cấp đô thị Việt Nam”, Tiểu dự án “Nâng cấp cơ sở hạ tầng các khu dân cư thu nhập thấp lưu vực kênh Tân Hoá – Lò Gốm” do WB tài trợ	Chuyên gia tư vấn về Hệ thống thoát nước thải
3	Tháng 6/2002 – 2003	“Dự án Nâng cấp đô thị Việt Nam”, Tiểu dự án “Nâng cấp cơ sở hạ tầng các khu dân cư thu nhập thấp lưu vực kênh Tân Hoá – Lò Gốm” do WB tài trợ	Chuyên gia Đánh giá Tác động Môi trường
4	Tháng 10/2004	Tham dự khóa tập huấn 01 tuần về “Đánh giá tác động đến môi trường” do văn phòng WB tại Hà Nội tổ chức (trong khuôn khổ của khóa đào tạo về “các	Thành viên tham dự

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh
		chính sách an toàn môi trường và xã hội). Được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học của WB	
5	Tháng 05/2001 -11/2001	Dự án VIE96023 “Phát triển Chiến lược Bảo vệ môi trường cho TP.HCM từ nay đến năm 2010”, UNDP/DOSTE	Chuyên gia về Ô nhiễm công nghiệp (chất thải công nghiệp rắn và độc hại)
6	Tháng 11/2002 đến nay	Dự án Nr. TF/VIE/97/001 (Giai đoạn 3) do tổ chức SIDA (Thụy Điển) và UNIDO tài trợ.	Chuyên gia về Tổ hợp sản xuất sạch hơn (CPC) cho các cơ sở công nghiệp qui mô vừa và nhỏ tại TP.HCM
7	Tháng 9-10/2002	Dự án VIE1702 (Dự án do ADB-NORAD tài trợ): “Sơ đồ tổng thể Quản lý chất thải độc hại ở TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu”	Chuyên gia Kinh tế Môi trường Dự án Cải thiện Môi trường TP.HCM
8	2005 đến nay	Dự án Asia – Uninet: với Cộng Hòa Áo (Austria) theo chương trình ASEA-UNINET (chi tiết tại: http://www.uibk.ac.at/asea-uninet/),	Thành viên

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị	Chức danh
1	05/2006	Hội nghị quốc tế về “Kiểm toán quản lý môi trường và Sản xuất sạch hơn” tổ chức tại ĐH TU Graz, CHLB Áo	Tham gia Ban tổ chức hội nghị (organizing committee), chủ trì 01 phân ban của hội nghị (head of section C1: “clean and sustainable technologies).
2	03/2008	Hội nghị quốc tế lần thứ nhất về “Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên” tổ chức tại KS Rex, (do ĐH QG HCM chủ trì, Viện MTTN thực hiện)	Tham gia Ban tổ chức hội nghị (organizing committee), chủ trì 01 phân ban của hội nghị (head of section 2: “technologies for solid waste and air pollution)
3	2005 đến nay	Tham gia hiệp hội quốc tế về “Kiểm toán quản lý môi trường” (EMAN),	Phản biện (reviewer) cho các bài báo đăng trên sách EMAN book, và tạp chí quốc tế “ <i>Journal of Cleaner Production</i> ”.
4	12/2010	Hội nghị quốc tế lần thứ 02 về “Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên” tổ chức tại ĐHQG, (do ĐH QG HCM chủ trì, Viện MTTN thực hiện)	Phó Ban tổ chức hội nghị (organizing committee), chủ trì 01 phân ban của hội nghị (head of section 2: “environmental management)
5	04/2011	Hội nghị quốc tế trong khuôn khổ dự án DAAD-EXCEED với CHLB Đức (DAAD tài trợ, Viện MTTN tổ chức)	Phó Ban tổ chức hội nghị (organizing committee), chủ trì các phiên họp của hội nghị (50 đại biểu, đến từ 6 quốc gia)
6	04 – 05/12/2012	Hội nghị quốc tế lần thứ 03 về “Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên” tổ chức tại ĐHQG, (do ĐH QG HCM chủ trì, Viện MTTN thực hiện),.	Phó Ban tổ chức hội nghị (organizing committee), chủ trì 01 phân ban của hội nghị (head of section 2: “environmental management).
7	22/12/2018	Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và kế hoạch năm 2019 Chương trình KH&CN phục vụ phát triển bền vững vùng	

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i>	<i>Chức danh</i>
		Tây Nam Bộ. Chương trình Tây Nam Bộ do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Đại học Quốc gia TP.HCM đồng chủ trì, thực hiện trong giai đoạn 2014-2020, tổ chức tại Bạc Liêu vào ngày 22 tháng 12 năm 2018	
8	27/11/2019	Tham gia hội thảo về “Hiện trạng ô nhiễm không khí và chính sách quản lý chất lượng không khí tại TP.HCM” do Viện Môi trường và Tài nguyên phối hợp với Tổ chức CHANGE tổ chức tại khách sạn Viễn Đông Quận 1, TP.HCM vào ngày 27 tháng 11 năm 2019	Thành viên
9	01-04/12/2019	Hội nghị Quốc tế lần 02 “Green technologies for Sustainable water 2019” do Đại học Bách Khoa TP.HCM và Viện Môi trường và Tài nguyên, Đại học Công nghệ Sydney (UTS, AUtralia) Viện Nghiên cứu độc tính CSIR-Indian, Ấn Độ và Đại học Việt Nam - Nhật Bản tổ chức từ ngày 01 -04/12/2019 tại Khách sạn Rex, Quận 1, TP.HCM	Thành viên
10	27-28/12/2019	Hội thảo Tổng kết Chương trình Tây Nam Bộ năm 2019 và triển khai Kế hoạch năm 2020, trưởng phân ban Môi trường và BDKH, tổ chức tại Cần Thơ vào ngày 27-28/12/2019	Trưởng phân ban Môi trường và BDKH
11	16/09/2021	Hội thảo online “THE FUTURE OF WATER CIVILIZATIONS” do Viện Môi trường và Tài nguyên phối hợp tổ chức với trường ĐH Kiến trúc Venice IUAV, Đại sứ quán Ý tại Việt Nam và Trường Đại học Thủy lợi	

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>
1	2001	Pháp	Huấn luyện ngắn hạn (2 tuần) về các phương pháp và kỹ thuật quan trắc và phân tích môi trường tự động trên xe quan trắc mobile station, tại Paris, Pháp
2	2002	Viện Nghiên cứu Môi trường (Institute for Environmental Studies, Graduate School of Frontier Sciences) – ĐH Tokyo	Thực tập sinh (Visiting Research Scientist, 3 tháng)
3	2003	AIT, Bangkok, Thailand	Đào tạo ngắn hạn (1 tuần) về công nghệ sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phục vụ phát triển bền vững
4	2004	Sha Alam, Malaysia , do Tổ Chức Hợp Tác Phát	Khóa đào tạo ngắn hạn (2 tuần) về Công nghệ Sản xuất Sạch Hơn (CP Technology)

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>
		Triển Kỹ Thuật của Chính Phủ Malaysia tổ chức	
5	2005	Cộng Hòa Áo (Austria) theo chương trình ASEA-UNINET,	Thực tập trao đổi khoa học (1 tháng), chủ đề nghiên cứu “Cleaner Production Technology and Zero Waste Emission” (Sản xuất sạch hơn và Phát thải bằng không).
6	2006	Graz, Áo	Tham dự hội nghị quốc tế lần thứ 9 về “Kiểm toán quản lý môi trường và sản xuất sạch hơn” (trình bày 01 báo cáo tại hội nghị, đồng thời là chủ nhiệm một tiểu ban của hội nghị), giảng dạy 8 tiết cho sinh viên tại ĐH kỹ thuật Graz, tham quan thực tập trao đổi khoa học (tất cả kéo dài trong 1 tháng).
7	2006	Paris, Fontainebleau và Lion, Pháp.	Tham gia hội thảo xây dựng chương trình đào tạo (3 tuần) trong khuôn khổ dự án Asia-Link
8	2008	ĐH Thanh Hoa (Bắc Kinh, Trung Quốc).	Tham quan và học tập kinh nghiệm cùng việc trao đổi hợp tác trong thời gian
9	2010	Amman, Jordan	Tham dự hội nghị về quản lý bền vững tài nguyên nước trong khuôn khổ dự án DAAD-EXCEED với CHLB Đức.
10	2015	Đại học NTU – Singapore	Tham quan và trao đổi hợp tác với Đại học NTU
11	2016 - 2020	Cộng Hòa Áo (Austria) theo chương trình ASEA-UNINET,	Trao đổi khoa học (03 tuần), chủ đề nghiên cứu “Cleaner Production Technology and Zero Waste Emission” (Sản xuất sạch hơn và Phát thải bằng không).

TP.HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2021

Người khai

Lê Thanh Hải